

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35

Thứ ngày	Môn	Tên bài dạy
Hai	Tập đọc (2) Đạo đức Thủ công	Sáng nay Kiểm tra cuối năm Kiểm tra cuối năm
Ba	Thể dục Chính tả Toán Tập viết	Tổng kết năm học Câu đố Luyện tập chung
Tư	Tập đọc (2) Toán TNXH	Con chuột huênh hoang Luyện tập chung Kiểm tra cuối năm
Năm	Chính tả Toán Tập viết Mĩ thuật	Rước đèn Luyện tập chung Bài luyện tập 1 (đọc và viết) Trưng bày kết quả học tập
Sáu	Tập đọc (2) Toán Kể chuyện Hát	Bài luyện tập 2 (đọc và viết) Kiểm tra định kì Kiểm tra cuối năm Tổng kết môn học – biểu diễn



Môn : Tập đọc
BÀI: SÁNG NAY

I. Mục tiêu:

- Học sinh đọc trơn cả bài. Phát âm đúng các từ ngữ: tia nắng, xòe nhấp nhô, nắp, chúm chím. Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ.
- Ôn các vần oe, oeo; tìm được tiếng trong bài có vần oe, ngoài bài có vần oe, oeo.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được niềm vui, những phát hiện mới lạ của bạn nhỏ buổi sáng đi học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. KTBC : Gọi học sinh đọc bài tập đọc “Không nên phá tổ chim” và trả lời câu hỏi trong SGK. Nhận xét KTBC.</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. ❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng vui, hồn nhiên và tình nghịch khổ thơ thứ 3). Tóm tắt nội dung bài: + Đọc mẫu lần 2 (chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1. + <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> + Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: tia nắng, xòe nhấp nhô, nắp, chúm chím. + Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ. + <i>Luyện đọc câu:</i> <p>Gọi học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Luyện đọc đoạn và bài:</i> (theo 3 khổ thơ) + Cho học sinh đọc từng khổ thơ nối tiếp. + Đọc cả bài. <p>3. Luyện tập:</p>	<p>2 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi 1 và 2 SGK.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</p> <p>Học sinh lần lượt đọc các câu nối tiếp theo yêu cầu của giáo viên. Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc.</p> <p>Đọc nối tiếp 3 em, thi đọc đoạn giữa các nhóm. 2 em, lớp đồng thanh.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p>

<p>❖ Ôn các vần oe, oeo. Giáo viên nêu yêu cầu bài tập1: Tìm tiếng trong bài có vần oe? Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần oe, vần oeo?</p> <p>4.<u>Tìm hiểu bài đọc:</u> Hỏi bài mới học. Gọi 1 học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi: 1. Sáng nay, bạn nhỏ đi đâu ? 2. Những dòng chữ ngộ nghĩnh như thế nào? 3. Giờ ra chơi có gì vui ?</p> <p>Gọi học sinh đọc diễn cảm cả bài thơ.</p> <p>5.<u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>6.<u>Nhận xét dặn dò:</u> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Xoè.</p> <p>Các nhóm thi đua tìm và ghi vào giấy các tiếng mang vần oe, vần oeo, trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng được nhiều tiếng nhóm đó thắng. Oe: chích chèo, quần loe, vàng hoe, ... Oeo: ngoạo cổ, khoeo chân, ...</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Đi học.▪ Xếp hàng tránh nắng, I gậy đội mũ, o đội nón là ô.▪ Gió nấp đâu đó đến giờ ra chơi mới ùa ra như các bạn nhỏ. Gió ùa ra bắt ngờ làm nụ hồng bật cười nở hoa. 1 em đọc lại bài thơ. <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài. Thực hành ở nhà.</p>
---	---

Môn : Đạo đức
KIỂM TRA CUỐI NĂM
(Đề thi, giáo viên coi thi do nhà trường phân công)

Môn : Thủ công
KIỂM TRA CUỐI NĂM
(Đề thi, giáo viên coi thi do nhà trường phân công)

Thứ ba ngày... tháng... năm 2005

MÔN : THỂ DỤC
BÀI: TỔNG KẾT NĂM HỌC

I.Mục tiêu:

- Tổng kết năm học yêu cầu hệ thống được những kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học. Đánh giá kết quả học tập để phát huy và khắc phục trong năm học tiếp theo.
- Tiếp tục ôn tăng cầu. Yêu cầu nâng cao thành tích.

II.Chuẩn bị:

-Kẻ bảng để hệ thống các nội dung bằng phấn trên bảng lớp.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS																
<p>1.<u>Phần mở đầu</u>: Thổi còi tập trung học sinh. Phổ biến nội dung yêu cầu của bài học: 1 – 2 phút. Đứng vỗ tay hát 1 phút. Trò chơi do giáo viên tự chọn: 2 – 3 phút</p> <p>2.<u>Phần cơ bản</u>: ▪ <i>Giáo viên cùng học sinh hệ thống những kiến thức, kĩ năng đã học trong năm.</i> Tóm tắt theo từng chương bằng cách cùng học sinh kể lại xem đã học những nội dung cơ bản nào. Giáo viên ghi lên bảng đã kẻ sẵn.</p> <table border="1" data-bbox="76 913 767 1093"> <thead> <tr> <th>ĐHĐN</th> <th>RLTTCB</th> <th>Bài TD</th> <th>Trò chơi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Xen kẻ để một vài học sinh lên minh họa. Giáo viên đánh giá kết quả và thái độ học tập của học sinh so với yêu cầu của chương trình. Tuyên dương một số cá nhân học tốt, nhắc nhở một vài cá nhân phải cố gắng để học tập tốt hơn trong năm học tiếp theo.</p> <p>3.<u>Phần kết thúc</u> : GV dùng còi tập hợp học sinh. Đi thường theo nhịp 2 – 4 hàng dọc và hát: 1 - 2 phút. Giáo viên hệ thống bài học 1 – 2 phút.</p> <p>4.<u>Nhận xét giờ học</u>. Dặn dò: Tự ôn tập trong hè.</p>	ĐHĐN	RLTTCB	Bài TD	Trò chơi													<p>Học sinh ra sân. Đứng tại chỗ, khởi động. HS lắng nghe nắmYC nội dung bài học.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p> <p>Học sinh kể những nội dung đã học trong năm và theo dõi giáo viên ghi lên bảng để nhắc lại.</p> <p>Học sinh minh họa các động tác của bài thể dục phát triển chung, ĐHĐN, các trò chơi đã được học trong năm học.</p> <p>Lắng nghe để thực hiện tốt hơn.</p> <p>Tập hợp và thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p> <p>Học sinh lắng nghe</p> <p>Thực hiện trong hè.</p>
ĐHĐN	RLTTCB	Bài TD	Trò chơi														

Môn : Chính tả (nghe viết)

BÀI : CÂU ĐỐ

I.Mục tiêu:

- HS nghe viết lại chính xác, trình bày đúng 2 câu đố.
- Làm đúng các bài tập chính tả: Điền đúng chữ tr hoặc ch; của hoặc k.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung 2 câu đố cần chép và các bài tập 2, 3.

-Học sinh cần có VBT.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. <u>KTBC</u> :</p> <p>Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước. Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>GV giới thiệu bài ghi tựa bài.</p> <p>3. <u>Hướng dẫn học sinh nghe viết</u>:</p> <p>Gọi học sinh đọc lại 2 câu đố giáo viên đã viết sẵn trên bảng từ. Gọi học sinh xung phong giải thích câu đố. Cả lớp đọc thầm 2 câu đố cần viết và tìm những tiếng thường hay viết sai viết vào bảng con. Giáo viên nhận xét chung về viết bảng con của học sinh.</p> <p style="text-align: center;">❖ Thực hành bài viết (nghe viết).</p> <p>Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách trình bày như SGK. Giáo viên đọc cho học sinh viết chính tả.</p> <p style="text-align: center;">❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:</p> <p>+ Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở. + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p> <p style="text-align: center;">❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p>4. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả</u>:</p> <p>Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt. Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập. Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>:</p>	<p>Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>1 học sinh đọc 2 câu đố, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ. Câu 1: cục tẩy, câu 2: cây bút chì. Học sinh đọc thầm và tìm các tiếng khó hay viết sai: tùy theo học sinh nêu nhưng giáo viên cần chốt những từ học sinh sai phổ biến trong lớp. Học sinh viết vào bảng con các tiếng hay viết sai: <i>kẹo, dèo, bánh dầy, ruột.</i></p> <p>Học sinh nghe đọc - viết chính tả.</p> <p>Học sinh soát lỗi tại vở của mình và đổi vở sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Bài tập 2: Điền chữ tr hoặc ch. Bài tập 3: Điền chữ c hoặc k. Học sinh làm VBT. Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 7 học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Chăm, chân, trông, trứng, trong. Cánh, kéo,</p>

Yêu cầu học sinh về nhà chép lại 2 câu đố cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.

Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.

Thứ tư ngày... tháng... năm 20

Môn : Tập đọc

Bài : CON CHUỘT HUÊNH HOANG

I. Mục tiêu:

1. Học sinh đọc trơn cả bài Ò ó o.
-Phát âm đúng các từ ngữ : Huênh hoang, ngoao ngoao, huych ngoạm.
2. Ôn vần uân; tìm được tiếng có vần uân.
3. Hiểu được nội dung bài: Chuột gốc nghếch, nhận thức lầm lẫn nên huênh hoang, vì vậy đã gặp tai hoạ chết người.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

1. **KTBC** : Hỏi bài trước.

Gọi 2 học sinh đọc bài: “Sáng nay” và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK.

GV nhận xét chung.

2. **Bài mới:**

❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.

Hướng dẫn học sinh luyện đọc:

+ Đọc mẫu bài thơ lần 1 (giọng thay đổi linh hoạt, chậm rãi ở câu đầu để giới thiệu tính huênh hoang của chuột, nhanh hơn ở đoạn Chuột bị rơi bộp xuống giữa một đàn thỏ, hồi hộp ở đoạn cuối). Tóm tắt nội dung bài.

+ Đọc mẫu lần 2 (chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.

+ *Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:*

Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: Huênh hoang, ngoao ngoao, huych ngoạm.

Học sinh luyện đọc các từ ngữ trên:

Luyện đọc câu:

Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo bàn, hết bàn này đến bàn khác.

+ *Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:*

Cho học sinh luyện đọc theo 4 đoạn (mỗi lần

Học sinh nêu tên bài trước.

2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:

Nhắc tựa.

Lắng nghe.

Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.

Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.

Vài em đọc các từ trên bảng: Huênh hoang, ngoao ngoao, huych ngoạm.

Học sinh đọc nối tiếp câu theo bàn, hết bàn này đến bàn khác.

Mỗi học sinh đọc 1 đoạn.

<p>xuống dòng là một đoạn.) Thi đọc cả bài. Giáo viên đọc diễn cảm lại bài. 3. <u>Luyện tập:</u> Ôn vần uênh: 1. Tìm tiếng trong bài có vần uênh ? 2. Tìm thêm tiếng có vần uênh ?</p> <p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: 1. Vì sao con chuột trong bài này không sợ mèo ? 2. Câu chuyện kết thúc thế nào ?</p> <p>Gọi 2 học sinh đọc lại cả bài. 5. <u>Củng cố dặn dò:</u> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>4 học sinh thi đọc cả bài.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Huênh. Các nhóm thi tìm tiếng mang vần uênh và ghi vào bảng con, thi đua giữa các nhóm.</p> <p>+ Vì có lần rơi xuống đàn thỏ, khiến Thỏ giật mình bỏ chạy, chuột tưởng rằng Thỏ bỏ chạy vì sợ nó. Nó nghĩ Thỏ to hơn Mèo mà còn sợ nó thì Mèo cũng phải sợ nó. + Chuột bị Mèo ăn thịt. 2 em đọc lại bài văn. Thực hành ở nhà.</p>
---	---

Môn : TNXH
KIỂM TRA CUỐI NĂM
(Đề thi, giáo viên coi thi do nhà trường phân công)

Thứ năm ngày... tháng... năm 2005

Môn : Chính tả (Tập chép)
BÀI : RƯỚC ĐÈN

I. Mục tiêu:

- HS tập chép chính xác, trình bày đúng bài Rước đèn.
- Làm đúng các bài tập chính tả tổng hợp: Điền chữ c, k, g hay gh, ngh. Thuộc các quy tắc chính tả c/ k, g/ gh, ng/ ngh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung đoạn văn cần chép và các bài tập 2 và 3.
- Các quy tắc chính tả cần ghi nhớ.
- Học sinh cần có VBT.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. <u>KTBC</u> : Chấm vở những học sinh giáo viên cho về	Chấm vở những học sinh yếu hay viết

nhà chép lại bài lần trước.

Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.

2. Bài mới:

GV giới thiệu bài ghi tựa bài.

3. Hướng dẫn học sinh tập chép:

Học sinh đọc bài văn đã được giáo viên chép trên bảng phụ.

Cho học sinh phát hiện những tiếng viết sai, viết vào bảng con.

Nhắc nhở các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày bài viết sao cho đẹp.

Giáo viên cho học sinh nhìn bảng phụ, viết vào tập.

❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:

+ Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.

+ Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.

❖ Thu bài chấm 1 số em.

4. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:

Học sinh nêu yêu cầu của các bài tập trong vở BT Tiếng Việt.

Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn bài tập giống nhau của bài tập 2 và 3.

Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.

Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

Học sinh nhìn bảng tổng kết trong SGK nhắc lại quy tắc chính tả: c/k, g/gh, ng/ngh.

5. Nhận xét, dặn dò:

Yêu cầu học sinh về nhà chép lại bài văn cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.

sai đã cho về nhà viết lại bài.

Học sinh nhắc lại.

Học sinh đọc bài văn trên bảng phụ.

Học sinh phát hiện và viết tiếng khó vào bảng con: *rước, khuya, cười riu rít, khúc khuỷu, ngoằn ngoèo.*

Học sinh tập chép bài chính tả theo yêu cầu của giáo viên.

Học sinh dò lại bài viết của mình và đổi vở và sửa lỗi cho nhau.

Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.

Bài tập 3: Điền chữ c/ k, g/ gh, ng/ ngh.

Các em làm bài vào VBT và cử đại diện của nhóm thi đua cùng nhóm khác, tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 6 học sinh

Giải

Bài tập 3: cổng làng, gợn gàng, cửa kính, xuống ghe, ngôi nhà, nghi thức.

Ki	Ghi	Nghi
Kê	Ghê	Nghê
Ke	Ghe	Nghe

Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.

Môn : Tập đọc
Bài luyện tập 1
LĂNG BÁC

I.Mục tiêu:

1. Học sinh đọc trơn cả bài: “*Lăng Bác*”. Luyện đọc lưu loát các dòng thơ và khổ thơ của bài Lăng Bác.
2. Hiểu nội dung bài: đi trên Quảng trường BA Đình, em bé thấy nắng mùa thu vàng, trời trong vắt như trong ngày lễ Tuyên ngôn Độc lập. Nhìn lên lễ đài, em băng khuâng như thấy Bác vẫn còn đang đứng đó vẫy chào nhân dân.
3. tập chép bài chính tả *Quả Sồi* và làm các bài tập điền vần ăn, ăng điền chữ r, d hay gi.

II.Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc SGK. Bảng chính: Giáo viên chép bài tập đọc và các câu hỏi.
- Bảng phụ giáo viên chép bài chính tả và bài tập chính tả.
- Ảnh lăng Bác trên Quảng trường Ba Đình.

III.Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u> : (không kiểm tra bài cũ)</p> <p>2.<u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. ❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài đọc: ❖ Cả lớp tập trung để giáo viên kiểm tra đọc trơn và trả lời câu hỏi. Giáo viên chỉ định từng em đọc, mỗi em đọc 1 khổ thơ trong bài “Lăng Bác”. ❖ Chia bài tập đọc thành 2 khổ thơ: Khổ1: 6 dòng thơ đầu Khổ2: 4 dòng thơ còn lại. Yêu cầu kiểm tra tất cả học sinh cả lớp về đọc trơn giáo viên cho điểm công khai. <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.<u>Tập chép bài Quả Sồi</u> và làm các bài tập</p> <p>Gọi học sinh đọc bài chính tả do giáo viên chép sẵn trên bảng lớp.</p>	<p>Nhắc tựa.</p> <p>Học sinh đọc theo chỉ định của giáo viên theo từng đoạn.</p> <p>Câu hỏi 1: Câu thơ tả nắng vàng trên Quảng trường Ba Đình : <i>Nắng Ba Đình mùa thu Thắm vàng trên lăng Bác.</i></p> <p>Câu thơ tả bầu trời trên Quảng trường Ba Đình : <i>Vẫn trong vắt bầu trời Ngày Tuyên ngôn độc lập.</i></p> <p>Câu hỏi 2: Cảm tưởng của bạn thiếu nhi đi trên Quảng trường Ba Đình : <i>Băng khuâng như vẫn thấy Nắng reo trên lễ đài Có bàn tay Bác vẫy.</i></p> <p>Học sinh đọc trên bảng lớp bài chính tả.</p>

<p>Học sinh tìm từ khó viết hay viết sai viết vào bảng con. Cho học sinh nhìn bảng để chép bài vào tập vở của mình. Cho học sinh tự làm bài tập chính tả.</p> <p>4. Thu bài chấm: 5. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. 6. <u>Nhận xét dẫn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Viết lại bài chính tả cho đúng, sạch và đẹp.</p>	<p>Học sinh viết tiếng từ khó vào bảng con: <i>dưới đất, ao ước, ngắm trăng, cành cao.</i> Nhìn bảng và chép vào tập.</p> <p>Bài tập 2 : Tiếng trong bài có vần ăm, ăng: ăm: nằm, ngắm. ăng: trăng Bài tập 3 : Điền chữ r/ d hay gi: Rùa con đi chợ <i>Rùa con đi chợ mùa xuân</i> <i>Mới đến cổng chợ bước chân sang hè</i> <i>Mua xong chợ đã vãn chiều</i> <i>Heo heo gió thổi cành <u>đ</u>iều mùa thu.</i> Nêu tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại. Thực hành ở nhà.</p>
--	---

Môn : Mĩ Thuật

TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP

I. Mục tiêu : Giúp học sinh:

- Thấy được kết quả học tập trong năm học.
- Nhà trường tổng kết và thấy được kết quả dạy – học Mỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số tranh ảnh, bài vẽ đẹp của học sinh trong năm học, ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> :</p> <p>Kiểm tra chuẩn bị tranh ảnh của học sinh. Nhận xét chung về tình hình chuẩn bị của học sinh.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <p>Giáo viên giới thiệu nội dung, yêu cầu của tiết học. Gọi học sinh nêu lại các bài học đã học trong năm (kèm theo tranh ảnh). Tổ chức cho các em chọn bài đẹp (vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh theo đề tài) và trưng bày nơi thuận tiện nhất cho nhiều người xem. Cần hướng dẫn các em dán theo loại bài học.</p>	<p>Học sinh để tranh ảnh lên bàn để giáo viên kiểm tra.</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>Đưa tranh và nêu tên tranh hoặc tên bài vẽ đã học.</p> <p>Lựa chọn tranh ảnh đẹp nhất để trưng bày theo các loại bài học.</p> <p>Dán và trưng bày tại lớp.</p>

<p>3. <u>Đánh giá:</u> Tổ chức cho các em xem và gợi ý các em đánh giá nhận xét các bài vẽ. Tuyên dương học sinh có bài vẽ đẹp.</p>	<p>Đánh giá cùng giáo viên.</p>
--	---------------------------------

Thứ sáu ngày... tháng... năm 20

Môn : Tập đọc
Bài luyện tập 3
HAI CẬU BÉ VÀ HAI NGƯỜI BỐ

I.Mục tiêu:

- Học sinh đọc trơn cả bài: “Hai cậu bé và hai người bố”. Chú ý đọc lời đối thoại để người nghe nhận ra lời từng nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Bố mẹ các em làm nhiều nghề khác nhau (bác sĩ, trồng lúa, công nhân, ...) nhưng nghề nào cũng đáng quý vì đều cần cho mọi người.
- tập chép bài chính tả *Xỉa cá mè* và làm các bài tập điền vần iên, iêng hay uyên.

II.Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc SGK. Bảng chính: giáo viên chép bài tập đọc và các câu hỏi.
- Bảng phụ giáo viên chép bài chính tả *Xỉa cá mè* và bài tập chính tả.

III.Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Gọi học sinh đọc bài “Lăng Bác” và trả lời các câu hỏi trong bài. GV nhận xét chung.</p> <p>2.<u>Bài mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. ❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài đọc: ❖ Cả lớp tập trung để giáo viên kiểm tra đọc trơn và trả lời câu hỏi. Giáo viên chỉ định từng em đọc, mỗi em đọc 1 đoạn trong bài “Hai cậu bé và hai người bố”. ❖ Chia bài tập đọc thành 2 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến “Việt đáp” Đoạn 2: Phần còn lại. <p>Yêu cầu kiểm tra tất cả học sinh cả lớp về đọc trơn giáo viên cho điểm công khai.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.<u>Tập chép bài <i>Xỉa cá mè</i> và làm các bài tập</u> Gọi học sinh đọc bài chính tả do giáo viên chép sẵn trên bảng lớp. Học sinh tìm từ khó viết hay viết sai viết vào</p>	<p>2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Học sinh đọc theo chỉ định của giáo viên theo từng đoạn. Câu hỏi 1: Tiếng trong bài: Có vần iêc : Việt Có vần iêc : việc Câu hỏi 2: Công việc của bố hai bạn là: Bố Việt là nông dân. Bố Sơn là bác sĩ</p> <p>Học sinh đọc trên bảng lớp bài chính tả. Học sinh viết tiếng từ khó vào bảng con:</p>

<p>bảng con. Cho học sinh nhìn bảng để chép bài vào tập vở của mình. Cho học sinh tự làm bài tập chính tả. 4. Thu bài chấm:</p> <p>5. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. 6. <u>Nhận xét dặn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Viết lại bài chính tả cho đúng, sạch và đẹp.</p>	<p><i>xỉa, dở củ, nhọ nhem, rửa.</i> Nhìn bảng và chép vào tập.</p> <p>Điền vần iên, iêng hay uyên Thuyền ngủ bãi Bác <u>Thuyền</u> ngủ rất lạ Chẳng chịu trèo lên giường Úp mặt xuống cát vàng Nghiêng tai về phía <u>biển</u></p> <p>Nêu tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
---	---

Môn kể chuyện: KIỂM TRA CUỐI NĂM

Môn hát nhạc: TỔNG KẾT MÔN HỌC - BIỂU DIỄN